TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **573**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/11/2022
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng L**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị L
Bà Nguyễn Thị B
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị L - Thư ký Tòa án.

Ngày **24** tháng **11** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về *"Ly hôn, nuôi con"* thụ lý số 467/2021/TLST–HNGĐ ngày 12/10/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐHPT – ST ngày 18/11/2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1985.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.
Hiện cư trú tại: Số 108, ngách 276/2 C, phường L, quận D, Thành phố Hà Nội.
**** Bị đơn:*** Anh Hoàng Hữu N, sinh năm 1985.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.
Tại phiên tòa: *Có mặt chị Trịnh Thị D; anh Hoàng Hữu N vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - Chị Trịnh Thị D trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Hữu N kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 03/01/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chồng tại thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, không hợp nhau, không tôn trọng nhau ngoài ra chị còn bị bạo hành cả về thể xác và tinh thần. Anh Hoàng Hữu N thường xuyên đi làm vắng nhà, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2021. Trong quá trình vợ chồng sống ly thân giữa vợ chồng không thể cải thiện được tình cảm để đoàn tụ. Nay chị nhận thấy tình cảm đối với anh N không còn nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Hữu N để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Hữu N có 01 con chung là cháu Hoàng Chí H, sinh ngày 15/6/2020. Hiện nay cháu Hoàng Chí H đang ở với anh N do anh N và gia đình anh N giữ cháu không cho chị mang cháu đi. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị đang làm tại Công ty G, K, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng ngoài ra chị còn có tiền làm thêm ngoài giờ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn - Anh Hoàng Hữu N vắng mặt nhưng có bản tự khai và đơn có nội dung trình bày:*

Về hôn nhân: Anh N thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như chị Trịnh Thị D trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng có mâu thuẫn nên nay Chị D xin ly hôn với anh thì anh nhất trí ly hôn với Chị D.

Về con chung: Anh N thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Chí H, sinh ngày 15/6/2020. Hiện cháu Hoàng Chí H đang ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu Chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện anh có công việc ổn định, thu nhập khoảng hơn 10 triệu đồng một tháng. Về nơi ở và sinh hoạt, anh hiện đã có nhà riêng và đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Trịnh Thị D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Hoàng Hữu N và giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Chí H. Nếu được nuôi dưỡng con chung, Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do anh N tự nguyện với tư cách là cha của các cháu. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Hữu N vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Anh Hoàng Hữu N có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[1.2] Về sự vắng mặt của anh Hoàng Hữu N: Anh Hoàng Hữu N đã có lời khai trình bày quan điểm của anh N trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh N vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Hữu N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Trịnh Thị D kết hôn với anh Hoàng Hữu N năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa Chị D và anh N là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, Chị D cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn về quan điểm sống, không có tiếng nói chung và không thể hòa hợp. Anh Hoàng Hữu N thừa nhận vợ chồng có có mâu thuẫn. Nay Chị D xin ly hôn với anh N, anh N đồng ý ly hôn với Chị D.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía *(Chị D và anh N),* nay Chị D cương quyết xin ly hôn với anh N và anh N thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Do vậy, cần xác định mâu thuẫn giữa Chị D và anh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của Chị D và cho Chị D được ly hôn anh N để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] *Về con chung:* Chị Trịnh Thị D và anh Hoàng Hữu N có 01 con chung là cháu Hoàng Chí H, sinh ngày 15/6/2020. Hiện cháu Hoàng Chí H đang ở cùng anh N và gia đình anh N. Theo Chị D, khi anh N và gia đình anh N đuổi chị ra khỏi nhà không cho chị mang cháu Nhân đi cùng, trong thời gian ly thân cũng không cho chị về thăm nom con chung, chị chỉ có thể đến trường nơi cháu học để thăm con. Ly hôn, cả Chị D và anh N đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị Trịnh Thị D và anh Hoàng Hữu N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Hiện Chị D và anh N đều đi làm và có thu nhập ổn định và có đủ điều kiện về kinh tế nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, con chung là cháu Hoàng Chí H tính đến thời điểm xét xử mới 02 tuổi 5 tháng (chưa đủ 36 tháng tuổi). Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì khi ly

hôn, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trục tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, Chị D hiện đi làm, có thu nhập đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên cần giao con chung là cháu Hoàng Chí H cho Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nhân tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Anh Hoàng Hữu N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Trịnh Thị D không yêu cầu anh Hoàng Hữu N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của Chị D và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị D và anh N đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* Chị Trịnh Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trịnh Thị D và cho chị Trịnh Thị D được ly hôn anh Hoàng Hữu N.

[2]. Về con chung: Chị Trịnh Thị D và anh Hoàng Hữu N có 01 con chung là cháu Hoàng Chí H, sinh ngày 15/6/2020.

Giao cháu Hoàng Chí H cho chị Trịnh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Chí H đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Anh Hoàng Hữu N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trịnh Thị D không yêu cầu anh Hoàng Hữu N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Hữu N cho đến khi có yêu cầu.

[4]. Về tài sản, công nợ, công sức: Không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trịnh Thị D phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Trịnh Thị D đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai*

thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0076236 ngày 12 tháng 10 năm 2022) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Chị Trịnh Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Hữu N có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã B (Số 01/2020);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng L